

ĐỀ CƯƠNG HỖ TRỢ HỌC TẬP
MÔN SINH - KHỐI 11- HỌC KÌ II – NĂM HỌC : 2019- 2020
 * HS ôn lại kiến thức đã học và làm bài tập trắc nghiệm sau:

BÀI 34: SINH TRƯỞNG Ở THỰC VẬT	
1. Sinh trưởng ở thực vật là	
A. quá trình từ lúc hạt nảy mầm đến lúc cây chết đi.	
B. quá trình lúc hạt nảy mầm đến lúc tạo quả, kết hạt.	
C. quá trình tăng lên về số lượng, khối lượng và kích thước tế bào làm cây lớn lên.	
D. quá trình lớn lên của cây theo chiều cao.	
2. Sinh trưởng thứ cấp là hình thức sinh trưởng làm cho	
A. cây lớn và cao lên.	B. thân cây to ra về chiều ngang.
C. tăng chiều dài của lông.	D. tạo thêm các mắt.
3. Mô phân sinh nào đặc trưng cho thân cây 1 lá mầm?	
A. Mô phân sinh đỉnh.	B. Mô phân sinh rể.
C. Mô phân sinh bên.	D. Mô phân sinh lông.
4. Mô phân sinh nào đặc trưng cho thân cây 2 lá mầm?	
A. Mô phân sinh bên.	B. Mô phân sinh đỉnh.
C. Mô phân sinh lông.	D. Mô phân sinh rể.
5. Ở cây 2 lá mầm, thân cây to ra là nhờ loại mô phân sinh nào?	
A. Mô phân sinh đỉnh.	B. Mô phân sinh bên.
C. Mô phân sinh rể.	D. Mô phân sinh lông.
6. Sinh trưởng sơ cấp là hình thức sinh trưởng làm cho cây	
A. lớn và cao lên.	B. thân cây to ra về chiều ngang.
C. vỏ, trụ dày lên.	D. hình thành các vòng năm.
7. Sinh trưởng sơ cấp làm cho thân và rễ dài ra là do hoạt động của	
A. mô phân sinh lông.	B. mô phân sinh đỉnh.
C. mô phân sinh.	D. mô phân sinh bên.
8. Trường hợp nào sau đây là đúng?	
A. Mô phân sinh bên có ở thân cây 2 lá mầm, mô phân sinh lông có ở thân cây 1 lá mầm.	
B. Mô phân sinh lông có ở thân cây 2 lá mầm, mô phân sinh bên có ở thân cây 1 lá mầm.	
C. Mô phân sinh bên và lông có ở thân cây 2 lá mầm.	
D. Mô phân sinh lông và mô phân sinh bên có ở thân cây 1 lá mầm.	
9. Mô phân sinh đỉnh không có ở vị trí nào của cây?	
A. Ở đỉnh rễ.	B. Ở thân.
C. Ở chồi nách.	D. Ở chồi đỉnh.
10. Mô phân sinh có cả ở thực vật 1 lá mầm và 2 lá mầm là	
A. mô phân sinh lông.	B. mô phân sinh bên.
C. mô phân sinh đỉnh thân và đỉnh rễ.	D. mô phân sinh đỉnh thân.
BÀI 35: HOOC MÔN THỰC VẬT	
11. Xitôkilin có vai trò:	
A. Kích thích nguyên phân ở mô phân sinh và phát triển chồi bên, làm tăng sự hoá già của tế bào.	
B. Kích thích nguyên phân ở mô phân sinh và phát triển chồi bên, làm chậm sự hoá già của tế bào.	
C. Kích thích nguyên phân ở mô phân sinh và làm chậm sự phát triển của chồi bên và sự hoá già của tế bào.	
D. Kích thích nguyên phân ở mô phân sinh và làm chậm sự phát triển chồi bên, làm chậm sự hoá già của tế bào.	
12. Gibêrelin có vai trò:	
A. Làm tăng số lần nguyên phân, chiều dài của tế bào và chiều dài thân.	
B. Làm giảm số lần nguyên phân, chiều dài của tế bào và chiều dài thân.	
C. Làm tăng số lần nguyên phân, giảm chiều dài của tế bào và tăng chiều dài thân.	
D. Làm tăng số lần nguyên phân, chiều dài của tế bào và giảm chiều dài thân.	
13. Axit abxixic (ABA) có vai trò chủ yếu là:	
A. Kìm hãm sự sinh trưởng của cây, lông, trạng thái ngủ của chồi, của hạt, làm khí khổng mở.	
B. Kìm hãm sự sinh trưởng của cành, lông, làm mất trạng thái ngủ của chồi, của hạt, làm khí khổng đóng.	

C. Kìm hãm sự sinh trưởng của cành, lóng, gây trạng thái ngủ của chồi, của hạt, làm khí khổng đóng. D. Kìm hãm sự sinh trưởng của cành, lóng, làm mất trạng thái ngủ của chồi, của hạt, làm khí khổng mở.
14. Những hoocmôn thực vật thuộc nhóm kìm hãm sự sinh trưởng là: A. Auxin, xitôkinin. B. Auxin, gibêrelin. C. Gibêrelin, êtylen. D. Êtylen, Axit abxixic.
15. Auxin có vai trò: A. Kích thích nảy mầm của hạt, của chồi, ra hoa. B. Kích thích nảy mầm của hạt, của chồi, ra lá. C. Kích thích nảy mầm của hạt, của chồi, ra rễ phụ. D. Kích thích nảy mầm của hạt, của chồi, ra quả.
16. Những hoocmôn thực vật thuộc nhóm kích thích sinh trưởng là: A. auxin, gibêrelin, xitôkinin. B. auxin, êtylen, axit absixic. C. auxin, gibêrelin, axit absixic. D. auxin, gibêrelin, êtylen.
17. Êtylen được sinh ra ở: A. Hầu hết các phần khác nhau của cây, đặc biệt trong thời gian rụng lá, hoa già, quả còn xanh. B. Hầu hết các phần khác nhau của cây, đặc biệt trong thời gian rụng lá, hoa già, quả đang chín. C. Hoa, lá, quả, đặc biệt trong thời gian rụng lá, hoa già, quả đang chín. D. Hầu hết các phần khác nhau của cây, đặc biệt trong thời gian rụng lá, hoa già, quả đang chín.
18. Không dùng Auxin nhân tạo đối với nông phẩm trực tiếp làm thức ăn là vì: A. Làm giảm năng suất của cây sử dụng lá. B. Không có enzym phân giải nên tích lũy trong nông phẩm sẽ gây độc hại đối với người và gia súc. C. Làm giảm năng suất của cây sử dụng củ. D. Làm giảm năng suất của cây sử dụng thân.
19. Trong trồng trọt, người ta thường bấm ngọn cây là để A. kích thích cây phát triển chiều ngang. B. loại bỏ ưu thế ngọn. C. tăng cường ưu thế ngọn. D. làm cho cây chóng ra hoa, tạo quả.
20. Trong các cây lúa bị mọc vống có thể tìm thấy chất nào với hàm lượng cao hơn bình thường? A. Auxin. B. Êtilen. C. Xitôkinin. D. Gibêrelin.